Kg: K. CK

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Số: **1698** /QĐ-ĐHBK-ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2010

CÔNG VĂN ĐẾN - Số.....
Ngày 10/11/2010.....g....
Chuyển 10/11/2010.....g....

QUYẾT ĐỊNH
V/v cảnh cáo học vụ sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc Gia Tp.HCM ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/9/2006 và Quyết định số 803/ QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 16/7/2009 của Giám đốc Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều 15 Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại Học Bách Khoa;

Căn cứ vào qui chế học vụ ban hành theo quyết định số 1871/2005-ĐHBK-ĐT ngày 31/10/2005;

Căn cứ vào kết quả học tập của sinh viên tính đến cuối học kỳ 2 năm học 2009-2010;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng học vụ;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào Tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh cáo học vụ lần 2 các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo vì có điểm trung bình, số tín chỉ không đạt yêu cầu.

Điều 2 . Ông trưởng Phòng Đào Tạo, Trưởng Khoa, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

PGS.TS. Vũ Đình Thành

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐT (VT, XLDL).

TRUONG DAI HOC BACH KHOA
PHONG DAO TAO

DANH SACH SINH VIEN BI CANH CAO HOC VU LAN 2 HK1/2010-2011
Theo QD : 1698/QD-DHBK-DT Ngay 18/10/2010

Khoa : CO KHI

TT	MA SV	HO VA TEN	TENLOP	DTBTL	STCTL	GHI CH
1	20700051	LY MONG BAO ANH	CK07HT1	2.50	13	
2	20900123	NGUYEN QUANG AN	CK09CK3	4.80	19	
3	20600111	PHAM VAN BACH	CK06LCD2	4.87	73	
4	20900127	NGUYEN HUY BAU	CK09CK2	4.51	15	
5	20900151	VO NHAT BAO	CK09CK3	4.28	15	
6	20800137	NGUYEN HUU BINH	CK08CD1	3.83	25	
7	20800142	NGUYEN VAN BINH	CK08CD2	3.46	27	
8	20904073	MAI NGOC CHUNG	CK09DM	4.48	14	
9	20800325	TRAN HOANG DUY	CK08HT1	3.32	33	
10	20904131	NGUYEN THI TRUC DAO	CK09DM	4.54	10	
11	20900504	NGUYEN HUU QUOC DAI	CK09CK5	2.46	5	
12	20904154	PHAM VAN DUC	CK09DM	4.72	16	
13	20900667	HUYNH LE KIEU GIANG	CK09DM	5.69	19	
14	20904159	TONG TRUONG GIANG	CK09HT2	4.38	10	
15	20904160	VU TO HANG GIANG	CK09HT2	4.25	8	
16	20904165	LE THI HA	CK09DM	4.64	9	
17	20904189	NGUYEN SONG THAO HAN	CK09DM	4.34	11	
18	20904192	NGUYEN THI HAU	CK09DM	4.35	16	
19	20900916	NGUYEN DO MINH HOANG	CK09CK2	4.02	13	
20	20904223	NGUYEN HUY HOANG	CK09HT2	4.54	15	
21	20500990	PHAM MINH HOANG	CK05DKTD	5.54	89	
22	20904233	NGUYEN THI HONG	CK09DM	4.15	12	
23	20901056	NGUYEN NHAT HUYNH	CK09CK5	4.40	14	
24	20904267	DUONG THU HUONG	CK09HT2	4.21	15	
25	20904269	NGUYEN THIEN HUONG	CK09DM	4.96	14	
26	20901151	TRAN TRIEU KHA	CK09CK7	2.02	6	
27	20901229	LE HOANG DANG KHOA	CK09CK1	3.26	14	
28	20904301	NGUYEN GIANG KHOA	CK09HT2	3.69	9	
29	20904309	VO TRUNG KIEN	CK09HT1	4.87	16	
30	20901353	NGUYEN TUNG LAM	CK09CK7	4.64	15	
31	20901383	HUYNH NGUYEN HOANG LINH	CK09CK7	4.61	18	
32	20801101	NGUYEN NAM PHUC LINH	CK08VL	4.00	37	
33	20904343	LE KHA LICH	CK09HT1	4.64	13	
34	20904346	VU THI THANH LOAN	CK09DM	5.01	18	
35	20501585	TRUONG THANH LUAN	CK05TKM	4.50	86	
36	20904398	VU THI THUY NGA	CK09DM	4.66	19	
37	20901835	MAI QUANG NHAT	CK09CK6	2.40	4	
38	20904511	NGUYEN CUONG DUY QUANG	CK09HT2	4.30	13	
39	20801672	NGUYEN HONG QUANG	CK08CD1	4.77	38	
40	20801673	NGUYEN HUU QUANG	CK08NH	3.84	28	
41	20902202	TRUONG QUANG QUY	CK09CK4	3.68	9	
42	20904528	LE THI QUYNH	CK09DM	5.09	15	
43	20902303	LE TAM	CK09CK2	4.74	18	
44	20902326	TRAN ANH TAI	CK09DM	3.52	7	
45	20702192	DINH VAN THANH	CK07VL	4.39	53	

TT		HO VA TEN	TENLOP	DTBTL	STCTL	GHI C
46	[illegible]	HOANG DUC	THANH	CK09HT1	4.29	15
47	20801997	VO VAN	THANH	CK08CXN	4.03	29
48	[illegible]	VU HIEP	THANH	CK09CK4	4.34	10
49	[illegible]	NGUYEN NGOC	THINH	CK09CK8	4.36	19
50	20904636	NGUYEN VAN	THONG	CK09HT2	4.69	14
51	20902654	PHAM DOAN	THONG	CK09CK4	4.35	16
52	20602403	HUYNH LE MINH	THUAN	CK06CXN	4.65	78
53	20904658	NGUYEN NHU	THUY	CK09DM	3.36	3
54	20904659	NGUYEN THI THANH	THUY	CK09DM	4.49	13
55	20804659	TRAN XUAN	THUONG	CK08NH	3.98	30
56	20902834	PHAM TRUONG	TOAN	CK09CK4	4.56	14
57	20904687	NGUYEN THI THUY	TRANG	CK09DM	4.57	18
58	20903033	TRAN THI THANH	TRUC	CK09DM	5.04	18
59	20904749	PHAM ANH	TUAN	CK09HT2	4.11	16
60	20802476	TRAN QUOC	TUAN	CK08VL	4.29	34
61	20904751	TRAN VAN	TUAN	CK09HT2	5.22	17
62	20903139	VU	TUAN	CK09CK8	4.71	17
63	20904762	LE THI THANH	TUYEN	CK09DM	4.74	19
64	20904768	TA VAN	TUYEN	CK09HT2	4.71	16
65	20802596	PHAM NGOC	VIEN	CK08CXN	3.92	27
66	20602978	DANG HOANG	VIET	CK06VL	4.12	70
67	20904798	NGUYEN NHAT	VINH	CK09HT2	4.88	13
68	20903299	NGUYEN QUANG	VINH	CK09DM	0.24	0
69	20802638	PHAM QUANG	VINH	CK08CXN	4.70	37
70	20503574	TRAN QUAN	VU	CK05LCD2	4.56	83

TT XLDL, Ngay 03/11/10